ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty bổ sung, sửa đổi thông qua ngày 26/4/2018;
- Căn cứ Biên bản số 01/2018/BB/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2018 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. **Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.**

   Tỷ lệ biểu quyết 99,12 % tán thành.

1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 685.295 tỷđ/926 tỷđ đạt 74,01% KH
- Doanh thu : 746.455 tỷđ/835.519 tỷđ đạt 89,34% KH
- Lợi nhuận trước thuế : 50.924tỷđ/50 tỷđ đạt 101,85 % KH
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức : 10% đạt 100% KH

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

***a.* Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 905 tỷ đồng;
- Doanh thu : 831.908 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 50 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 10%

b. Kế hoạch đầu tư năm 2018: *Tổng giá trị đầu tư 438.524 tỷ đồng.*

Trong đó:

- Đầu tư mở rộng sản xuất: 351.422 tỷ đồng (Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Pake)
- Đầu tư bổ sung và nâng cao năng lực thiết bị thi công: 87.102 tỷ đồng.

2. **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018.** Phụ lục số 01 kèm theo

Tỷ lệ biểu quyết 95,50 % tán thành.

3. **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2017; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018**. Phụ lục số 02 kèm theo

Tỷ lệ biểu quyết 99,50 % tán thành.

4. **Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.**

Tỷ lệ biểu quyết 99,46 % tán thành.

TT	Nội dung		Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	:	50.924.267.383
2	Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	:	43.844.142.535
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	:	8.768.828.507
4	Thuế thu nhập hoãn lại	:	174.010.450
5	Lợi nhuận sau thuế (5=1-3+4)	:	42.329.449.326
6	Quỹ đầu tư phát triển (8% LN phân phối)	:	3.386.355.946
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối)	:	4.232.944.933
8	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	:	99.552.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức 10% (80,9% LN phân phối)	:	34.234.000.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức	:	10%
11	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	:	376.596.447

5. **Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2017; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2018.**

Tỷ lệ biểu 99,46 % tán thành.

5.1 Thực tế chi trả tiền lương và thù lao năm 2017.

Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 (H_{ln}=101,85%), do đó tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017 quyết toán là: 958.188.000 đồng.

5.2 Kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2018:

- Phương án trả lương, thù lao năm 2018 đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát chuyên trách		23.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.
- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch.

6. **Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:**

(Tỷ lệ biểu quyết 98,76% tán thành)

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

7. **Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.** Phụ lục số 03 kèm theo

(Tỷ lệ biểu quyết 98,76 % tán thành)

8. **Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.** Phụ lục số 04 kèm theo

(Tỷ lệ biểu quyết 99,46 % tán thành)

9. **Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung sau:**

(Tỷ lệ biểu quyết 95,41 % tán thành)

Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị từ ba mươi lăm phần trăm trở lên (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

10. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị công ty đối với ông Lê Công Tinh *(Đồng ý 100%)*

11. Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên – Trưởng ban kiểm soát Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng *(Đồng ý 100 %)*

12. Kết quả bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:

Bà **Công Thị Thanh Huyền** – Cử nhân Tài chính Kế toán trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là thành viên độc lập Hội đồng quản trị - **đạt tỷ lệ bầu 96,17%.**

Bà **Vũ Thị Minh Nguyệt** – Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty - **đạt tỷ lệ bầu 95,82%.**

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:
- *UBCK NN;*
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT Cty;*
- *BKS Cty;*
- *TGĐ, PTGĐ Cty;*
- *Các phòng ban Cty;*
- *Lưu HĐQT, TCNS.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Nguyễn Hoàng Cường

Phụ lục 01

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9 VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 (HĐQT) trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2017 là năm được đánh giá có nền kinh tế nói chung có nhiều khởi sắc, và đang trên đà tăng trưởng mạnh hơn. Công ty cổ phần Sông Đà 9 cũng đã có sự phát triển bứt phá hơn so với năm 2016. Hầu hết các đơn vị đều có đủ việc làm, tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và trên đà tăng trưởng, công ty trúng thầu một số gói thầu lớn, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 101,85% KH năm đề ra, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như: Công tác quyết toán và tiến độ trên một số các công trình trọng điểm còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Trong năm 2017, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ của Công ty

1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý.
- Ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với quy định của Pháp luật, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá đúng mức vai trò trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban tổng giám đốc và đã theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp đối sách thích hợp để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đạt lợi nhuận cao, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho đơn vị.
- Năm 2017, Hội đồng quản trị không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm;

3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 685.295 tỷđ/926 tỷđ đạt 74,01% KH
- Doanh thu : 746.455 tỷđ/835.519 tỷđ đạt 89,34% KH
- Lợi nhuận trước thuế : 50.924tỷđ/50 tỷđ đạt 101,85 % KH
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức : 10% đạt 100% KH

b. Về công tác quản lý sản xuất:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên bám sát tình hình nhiệm vụ của Công ty, ngoài các cuộc họp thường kỳ hàng quý Hội đồng quản trị còn duy trì các cuộc họp định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó kịp thời đưa ra các giải pháp cùng ban Tổng giám đốc điều hành xử lý, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành nói chung, đồng thời giúp cho các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT luôn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và phát huy được hiệu quả.
- Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công các công trình để hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c. Về công tác quản lý đầu tư:

- Thực hiện quyền được ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2016 về việc đầu tư dự án thủy điện Pa Ke, Hiện nay dự án thủy điện Pa Ke đang triển khai thi công theo đúng tiến độ thi công đề ra.

d. Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Các nội quy, quy chế quản lý của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo sửa đổi, bổ sung kịp thời đảm bảo sự phù hợp với các thay đổi của pháp luật và phát huy được sự chủ động, tự chịu trách nhiệm của lãnh đạo Công ty và các đơn vị trong thực thi các quyền liên quan đến hoạt động điều hành công ty. Năm 2017 có 19 quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung;

Công tác thoái vốn: Theo mục tiêu chiến lược Công ty cổ phần Sông Đà 9 tập trung đầu tư vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, do vậy SD9 đã quyết liệt thoái vốn tại các công ty không thuộc ngành nghề kinh doanh cốt lõi. Năm 2017, Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã hoàn thành thoái 100% vốn của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 và Công ty cổ phần chứng khoán Artex, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB).

4. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017:

- Hội đồng quản trị có 04 cuộc họp thường kỳ vào đầu các quý, các cuộc họp này có nội dung chủ yếu: Phê duyệt thực hiện sản xuất kinh doanh của quý trước, các mặt làm được, chưa làm được, các tồn tại và giải pháp khắc phục; duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo cùng các giải pháp thực hiện; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Họp thường xuyên hàng tháng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty để kịp thời chỉ đạo và đưa ra các giải pháp thực hiện

nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của công ty, của các đơn vị.

- Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 103 Quyết định, nghị quyết và 92 công văn, chỉ thị trong công tác quản lý điều hành. Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị và kịp thời đảm bảo công tác quản lý điều hành.

5. Lương, Thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị công ty năm 2017

Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 101,85% KH năm *(Cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì lương, thù lao được tính thêm tối đa 2%)*, như vậy tiền lương, thù lao năm 2017 được tính tăng thêm bằng: 1,85x2% = 3,7% nên mức chi trả lương, thù lao được tính tăng thêm 3,7% so với dự toán, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù theo/tháng theo NQ ĐHĐCĐ 2017 (đồng)	Điều chỉnh tăng thêm do lợi nhuận vượt KH	Tiền lương, thù lao tăng lên/tháng (đồng)	Tổng lương, thù lao (đồng)
1	Lương Chủ tịch HĐQT	1	12	34.000.000	3,7%	35.528.000	423.096.000
2	Lương TBKS chuyên trách	1	12	20.000.000	3,7%	20.740.000	248.880.000
3	Thù lao TV HĐQT	3	12	15.000.000	3,7%	15.555.000	186.660.000
4	Thù lao TV ban kiểm soát	2	12	6.000.000	3,7%	6.222.000	74.664.000
5	Thư ký	1	12	2.000.000	3,7%	2.074.000	24.888.000
	Tổng cộng						**958.188.000**

Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí của Hội đồng quản trị trong năm qua thực hiện theo đúng quy chế quy định của đơn vị.

6. Lương của Tổng giám đốc công ty năm 2017

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương	Điều chỉnh tăng thêm do lợi nhuận vượt KH	Tiền lương tăng lên/tháng (đồng)	Tổng lương, (đồng)
1	Tổng giám đốc	1	12	30.000.000	3,7%	31.110.000	373.320.000

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Mục tiêu - chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018:
   - Giá trị sản xuất kinh doanh : 905 tỷ đồng;
   - Doanh thu : 831.908 tỷ đồng;
   - Lợi nhuận trước thuế : 50 tỷ đồng;
   - Nộp ngân sách : 38.721 tỷ đồng;
   - Giá trị sản xuất công nghiệp : 54.136 tỷ đồng;
   - Giá trị Đầu tư : 438.524 tỷ đồng;
   - Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 10%

2. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018:

2.1. Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật, an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với chủ đầu tư. Chỉ đạo đảm bảo tiến độ yêu cầu kỹ thuật đối với công trình xây dựng nhà máy thủy điện Pa Ke và các dự án đầu tư khác của Công ty. Nghiên cứu chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất, thi công các công trình theo hướng tinh gọn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao. Không ngừng củng cố và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường xây dựng trong nước và khu vực.

2.2. Duy trì sự lãnh đạo và sự kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty; đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 được triển khai và thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì sự trao đổi thông tin thường xuyên hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2.3. Chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát nội bộ, công tác pháp chế và quản trị rủi ro, giảm thiểu các rủi ro hoạt động SXKD.

2.4. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, của các công trình theo định kỳ hàng quý; đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu về giá thành, các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty.

2.5. Xây dựng chiến lược phát triển công ty: Xác định tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của Công ty để đơn vị phát triển mạnh trong cơ chế thị trường là doanh nghiệp uy tín và cạnh tranh.

2.6. Tập trung đẩy mạnh công tác tái cấu trúc về tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nâng cao năng xuất lao động, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, năng động có tính cạnh tranh cao, tái cơ cấu về đầu tư và thoái vốn các khoản đầu tư tài chính để tăng nguồn lực tài chính.

2.7. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị Công ty: Xây dựng mô hình bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt phù hợp với công việc và đạt hiệu quả SXKD. Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và công nghệ thông tin vào quản lý và quản trị Công ty.

2.8. Đẩy mạnh tái cấu trúc về nhân lực: Đào tạo, thu hút lực lượng cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề... đảm bảo sử dụng nguồn lực hợp lý. Cơ cấu lại các bộ phận, nhân sự nhằm đảm bảo tính hiệu quả phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của công ty. Tái cơ cấu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp đơn vị bắt kịp với những thay đổi trên thị trường, tạo nền tảng phát triển vững chắc.

2.9. Thực hiện công tác đầu tư đúng quy định, trình tự, thủ tục, thực hiện thắng lợi công tác chống lũ năm 2018 dự án thủy điện Pa Ke; Hoàn thiện xong các thủ tục để góp vốn đầu tư dự án Nậm Khánh B vào cuối năm 2018.

2.10. Củng cố và đầu tư các nguồn lực cho công tác thị trường, đấu thầu phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Tăng cường các mối quan hệ với các khách hàng có nhiều tiềm năng để cùng đầu tư, phát triển.

Phụ lục 02

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hòa XHCNVN thông qua ngày 26/11/2014.
- Quy chế về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 9 liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là BKS).

BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (Công ty) trong năm 2017 như sau:

I. Phạm vi kiểm soát:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động (SXKD) và đầu tư của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.
3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Năm 2017, BKS đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Cụ thể:

- BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của công ty.

- Tham gia đủ 04 cuộc họp của HĐQT. BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Ban kiểm soát tổ chức 2 cuộc họp với các nội dung chủ yếu: Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm; Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; đưa ra những khuyến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật.
- Kiểm tra, xem xét sổ kế toán và tài liệu kế toán tại một số đơn vị kế toán. Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, từ đó có biện pháp kiến nghị kịp thời.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017.
- Hàng quý, thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Báo cáo kết quả công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Trong năm, BKS không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động SXKD năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

1.1 Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	636	639	104%
2	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	926	685	74%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	835	746	89%
	Trong đó: Doanh thu công trình TĐ Pake phần tự thực hiện	Tỷ đồng	135	86	63%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	50,9	102%
5	Thu nhập bình quân của CBCNV	(Trđ/người/ tháng)	8,18	8,6	106%
6	Đầu tư	Tỷ đồng	379	126	33%

- Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 chưa cao; tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và hoàn thành tốt công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2017, đảm bảo đủ việc cho năm 2018, thu nhập cho người lao động được ổn định và nâng cao.
- Năm 2017, Công ty đã triển khai thi công dự án thủy điện Pake, nhưng vẫn chậm so kế hoạch đã đề ra.
- Công ty đã hoàn thành thoái vốn đầu tư tài chính tại các Công ty: Công ty CP chứng khoán Artex, Ngân hàng TMCP quân đội, Công ty CP thủy điện Sử Pán 2 và đạt lợi nhuận 21,6 tỷ đồng.

1.2 Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2017:

- Công ty đã tuân thủ tương đối đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, công tác lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời.
- Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kiểm toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2017:
  + Tổng tài sản : 1.477.399.182.636 đồng
  ✓*Tài sản ngắn hạn: 959.140.514.284 đồng*

✓ *Tài sản dài hạn* : *518.258.668.352 đồng*

+ Nguồn vốn : 1.477.399.182.636 đồng

✓ *Nợ phải trả* : *838.194.700.501 đồng*

✓ *Nguồn vốn chủ sở hữu* : *639.204.482.135 đồng*

+ Doanh thu : 660.592.961.399 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 50.924.267.383 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 42.329.449.326 đồng

- BKS cơ bản đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2017 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và pháp luật hiện hành.
- So sánh một số chỉ số năm 2016 với năm 2017:

TT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ tăng giảm
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ)	Lần	1,8	1,76	-2%
2	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	1,52	+5%
3	Khả năng thanh toán ngay((Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn))	Lần	1,0	1,18	+18%
4	Khả năng thanh toán tức thời (Vốn bằng tiền/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	0,12	0,11	-6%
5	Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,31	1,34	+3%
6	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	7,5	7,7	+2%
7	Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ (ROE)	%	4,92	6,62	+35%
8	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,18	2,87	32%

✓ Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo, không có sự thay đổi nhiều so với năm 2016.

✓ Hệ số nợ phải trả (1,34 lần) ở mức an toàn.

✓ Các chỉ số ROE và ROA của Công ty tăng so với năm 2016. Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2017 của Công ty không phải từ hoạt động kinh doanh chính mà từ

lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác. Việc sử dụng vốn chủ của Công ty cho hoạt động SXKD chính năm 2017 chưa thực sự hiệu quả.

1.3 Tình hình công nợ phải thu và hàng tồn kho

ĐVT:Tỷ đồng

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	Tỷ lệ tăng giảm
1	Phải thu khách hàng	503	603	+20%
2	Phải thu ngắn hạn khác	47	53	+12%
3	Hàng tồn kho	284	216	-24%

- **Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2017 là**: 603 tỷ đồng, tăng 20% so với thời điểm 31/12/2016; chủ yếu do một số công nợ lên phiếu giá vào cuối năm chưa thu được tiền như phải thu Công ty CP Sông Đà 5 - công trình thủy điện Nậm nghiệp: 41 tỷ đồng; Công ty CP tập đoàn Đức Long Gia Lai - Công trình thủy điện Tân Thượng :55 tỷ đồng. Một số khoản công nợ giá trị lớn, đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thu được tiền như: Ban điều hành dự án thủy điện Xekaman1: 81 tỷ đồng; Ban điều hành dự án thủy điện Xekaman3: 75 tỷ đồng; Ban điều hành dự án thủy điện Lai Châu: 72 tỷ đồng; …. Công tác thu hồi công nợ chưa tốt ảnh hưởng đến dòng tiền cho sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng của Công ty.
- **Phải thu ngắn hạn khác đến 31/12/2017 là**: 53 tỷ đồng, tăng 12% so với thời điểm 31/12/2016; trong đó: Phải thu khác 23,5 tỷ đồng, nợ tạm ứng 29,5 tỷ đồng. Công ty chưa thực hiện tốt công tác hoàn ứng và thu hồi công nợ cá nhân. Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng công nợ tạm ứng.
- **Hàng tồn kho đến 31/12/2017 là:** 216 tỷ đồng, giảm 24% so với thời điểm 31/12/2016. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình có chí phí SXKD dở dang lớn như: Công trình thủy điện Xekaman1: 96 tỷ đồng; công trình thủy điện Nậm Theun1: 33 tỷ đồng.
- Công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính cho hoạt động của Công ty. Trong đó, có nguyên nhân khách quan là một số công trình đang trong giai đoạn quyết toán, chủ đầu tư chưa cân đối được vốn.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Trong năm 2017, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, góp phần quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cụ thể:

- HĐQT tổ chức 04 cuộc họp định kỳ vào đầu các quý. Các cuộc họp của HĐQT được chuẩn bị và diễn ra đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết và văn bản, chỉ thị quản lý để

chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty phù hợp và kịp thời với tình hình thực tế.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn; đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành SXKD. HĐQT đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; chưa để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán, thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế. Tại các đơn vị trực thuộc việc ký kết hợp đồng còn một số chưa thực hiện đầy đủ các bước theo Quy chế quản lý hợp đồng và Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty. BKS đề nghị đơn vị chấp hành đầy đủ các quy định trên.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. Kế hoạch tài chính được lập gắn liền với kế hoạch SXKD và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành SXKD đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Tuy nhiên, công tác lập, luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán còn chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định tại chi nhánh. Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Công ty chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản nợ trả đúng hạn, kiểm soát được nợ quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tương đối tốt, hệ số nợ ở mức an toàn. Công ty cần cân đối sử dụng vốn lưu động hợp lý và hiệu quả hơn.
- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch, các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định.
- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trong năm 2017 được HĐQT chỉ đạo, triển khai và đạt được một số kết quả nhất định như: sắp xếp bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc; tăng cường công tác đào tạo cán bộ; thực hiện các

giải pháp về quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy; hoàn thành thoái vốn đầu tư tài chính tại 03 Công ty.

- HĐQT chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi của các quy định pháp luật.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: Các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành SXKD và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

IV. Kết luận và kiến nghị

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của HĐQT Công ty.
- BKS nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2018.
- Đề nghị Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả.
- Đề nghị HĐQT tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và sự phát triển của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính cho Công ty. Do vậy, BKS đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần quan tâm hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, trả nợ ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.
- Hiệu quả hoạt động SXKD tại các Chi nhánh có chênh lệch lớn. BKS kiến nghị Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận liên quan phân tích nguyên nhân làm ảnh hưởng hiệu quả SXKD các Chi nhánh và quan tâm hơn nữa đến công tác hạch toán kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát nội bộ các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;

- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm. Thực hiện kiểm tra tình hình SXKD, công tác tài chính kế toán trực tiếp tại một số đơn vị khi thấy cần thiết.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các buổi làm việc định kỳ giữa Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát năm 2017, hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018.

Phụ lục 03

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG NĂM 2018

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
1.	**Phần Mở đầu**	Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (dưới đây gọi là "Công ty"). Điều lệ này (bao gồm tất cả những quy định bên trong) đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 chính thức thông qua và cam kết thực hiện từ ngày 27 tháng 4 năm 2017.	Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội được tổ chức vào ngày tháng 4 năm 2018	*(Rút gọn Theo Điều lệ mẫu theo TT 95/2017/TT-BTC)*
2	**Điều 1. Định nghĩa**	Không có e. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Không có	d." Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. f. "Người điều hành doanh nghiệp" Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành	*Bổ sung theo Điều lệ mẫu* *Sửa đổi theo Điều lệ mẫu* *Bổ sung theo Điều lệ mẫu*
3	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và vp đại diện, thời hạn hoạt động của công ty**	1. Tên công ty a. Tên tiếng Việt Công ty cổ phần Sông Đà 9 b. Tên giao dịch Quốc tế Song Da 9 Joint Stock Company c. Tên viết tắt Song Da 9 2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: a. Địa chỉ:Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. b. Điện thoại: (84 – 4) 3 7683 746. Fax:: (84 – 4) 3 7682 684. 4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời	1. Tên công ty a. Tên tiếng Việt **Công ty cổ phần Sông Đà 9** b. Tên giao dịch Quốc tế **Song Da 9 Joint Stock Company** c. Tên viết tắt: **Song Da 9** 2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: a. Địa chỉ:Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. b. Điện thoại: (84 – 24) 3 7683 746. c. Fax:: (84 – 24) 3 7682 684. 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu	*Rút ngắn theo Điều lệ mẫu*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		hạn theo **Điều 5**4 và **55** hoặc gia hạn hoạt động theo điều **56** của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là từ 50 năm trở lên. 7. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty a. Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước theo hình thức giữ nguyên vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn để phát triển doanh nghiệp. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản luật liên quan và Điều lệ này; b. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật; c. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình; d. Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật; e. Công ty giữ vai trò trung tâm chi phối và liên kết các hoạt động của toàn bộ Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất; f. Công ty trực tiếp quản lý các phần vốn của Công ty trong các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành; g. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị (cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại Công ty) và được điều hành bởi Tổng Giám đốc (người đại diện theo pháp luật của Công ty); h. Công ty chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan Nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật; i. Công ty có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tổng công ty Sông Đà, các cam kết hợp đồng với Tổng công ty Sông Đà và doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Sông Đà; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Tổng công ty Sông Đà với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp.	hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 5.Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **điều 52** hoặc gia hạn hoạt động theo **điều 53**của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là từ 50 năm trở lên.	
4	**Điều 3** **Người đại diện theo pháp luật của Công ty**	**Điều 3.Lĩnh vực kinh doanh**	**Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: a. Người đại diện theo pháp luật của	*Tách từ Điều 2 Điều lệ cũ và bổ sung theo Điều lệ mẫu.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; c. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật	
4	**Điều 4.** **Mục tiêu hoạt động của Công ty**	1. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	*Chuyển lĩnh vực kinh doanh tại điều 3 điều lệ cũ gộp vào điều 4 tại Điều lệ sửa đổi theo điều lệ mẫu*
5	**Điều 5** **Phạm vi kinh doanh và hoạt động**	1.Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2.Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	1.Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. **2.** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	*Sửa đổi bổ sung theo điều lệ mẫu*
6	**Điều 6** **Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**	**Điều 6. Vốn điều lệ, vốn đầu tư, cổ phần** 1. Vốn điều lệ, cổ phần	**Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 1.Vốn điều lệ của Công ty là: 342.340.000.000 VND (Ba trăm bốn	*Thay đổi tiêu đề của điều 6* *Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			mươi hai tỷ, ba trăm bốn mươi triệu đồng).	*mẫu*
			Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 34.234.000 cổ phần (Ba mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn) với mệnh giá 10.000 VND/ cổ phần (mười nghìn đồng/ 01 cổ phần). 2.Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3.Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này. 4.Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 5.Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 01 (Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ này). 6.Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. 7.Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			lại sẽ trở thành cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này. 8.Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	
		2. Vốn đầu tư của Công ty ra ngoài Công ty thực hiện đầu tư ra ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty.	Bỏ khoản này	*Theo điều lệ mẫu và việc đầu tư ra ngoài phải tuân theo quy định của pháp luật chuyên ngành nên không cần để trong điều này*
7	**Điều 7** **Chứng nhận cổ phiếu**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Cơ bản điều này không thay đổi về nội dung*
8	**Điều 8** **Chứng chỉ chứng khoán khác**	**Điều 8.Chứng nhận chứng khoán khác**	**Chứng chỉ chứng khoán khác** Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Thay đổi tiêu đề của điều 8* *Theo điều lệ mẫu để ngắn gọn, nhưng điều lệ cũ không trái Luật doanh nghiệp quy định (đ127) nên giữ nguyên theo điều lệ cũ*
9	**Điều 9. Chào bán chuyển nhượng, thừa kế cổ phần**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Theo điều lệ mẫu để ngắn gọn, nhưng điều lệ cũ không trái voi Luật doanh nghiệp quy định (đ125, 126) nên giữ nguyên theo điều lệ cũ*
10	**Điều 10** **Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý**	1.d. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	1.d. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp	*Theo điều lệ mẫu chỉ để phần Thu hồi cổ phần nhưng điều lệ cũ để đầy đủ va không trái Luật doanh nghiệp (đ125, 126)*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
	cổ phần được mua lại			*nên giữ nguyên theo điều lệ cũ*
11	**Điều 11** **Cơ cấu tổ chức quản lý**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Không thay đổi vì phù hợp LDN và điều lệ mẫu*
12	**Điều 12** **Quyền của cổ đông**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Theo điều lệ mẫu để ngắn gọn, nhưng điều lệ cũ để chi tiết và không trái với Luật doanh nghiệp quy định (đ114, 136) nên giữ nguyên theo điều lệ cũ*
13	**Điều 13** **Nghĩa vụ của cổ đông**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
14	**Điều 14** **Đại hội đồng cổ đông**		Giữ nguyên nội dung như điều lệ cũ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
15	**Điều 15** **Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	2.o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị từ ba mươi lăm phần trăm trở lên (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	2.n.Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị từ ba mươi lăm phần trăm trở lên (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	*Cơ bản giữ nguyên vì phụ hợp với Điều lệ mẫu, chỉ sửa đổi điểm o khoản 2.*
16	**Điều 16** **Đại diện theo ủy quyền**	**Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**	**Đại diện theo ủy quyền**	*Chỉ sửa tiêu đề của điều 16* *Giữ nguyên nội dung vì phụ hợp với Điều lệ mẫu*
17	**Điều 17** **Thay đổi các quyền**	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói	1.Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại	*Sửa đổi khoản 1 điều này cho phù hợp với Điều lệ mẫu, các nội dung khác giữ*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		trên biểu quyết thông qua	cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	*nguyên.*
18	**Điều 18 Triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ**	1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14.4b hoặc Điều 14.4c . 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể	1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b.Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c.Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời	*Sửa lại phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		tiếp cận. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua. 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (Giấy ủy quyền); e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 của điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không không nắm giữ từ đủ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			trong chương trình họp.	
19	**Điều 19** **Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**		Giữ nguyên theo điều lệ cũ	*Phù hợp với LDN và Điều lệ mẫu*
20	**Điều 20** **Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**	Khái niệm" Hội đồng quản trị" tại Khoản 11,12,13	Khái niệm "Người triệu tập ĐHĐCĐ" tại Khoản 11,12,13	*Giữ nguyên theo Điều lệ cũ, chỉ sửa phần khái niệm Hội đồng quản trị thay bằng Người triệu tập ĐH*
21	**Điều 21** **Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**	Không có 2.c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .	1.g: Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát 2.c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	*Khoản 1g ở điều lệ mới tách riêng.* *Sửa đổi phù hợp với LDN và điều lệ mẫu.*
22	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**			*Phù hợp vơi LDN và ĐLM*
23	**Điều 23** **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**	Lập biên bản họp bằng Tiếng Việt	Có thể lập thêm biên bản họp bằng Tiếng Anh, nếu có sự khác nhau giữa biên bản Tiếng Việt và Tiếng Anh, thì nội dung trong biên bản Tiếng Việt có hiệu lực áp dụng	*Sửa đổi phù hợp với Luật DN và Điều lệ mẫu, các nội dung khác giữ nguyên chỉ cơ cấu lại cho dễ đọc.*
24	**Điều 24** **Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 2 điều 37 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 3. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này; 4. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty.	*Sửa đổi phù hợp với Luật DN và Điều lệ mẫu,*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
25	**Điều 25**	**Hiệu lực các Nghị quyết của Đai hội đồng cổ đông**	Bỏ điều này	*Phù hợp với Điều lệ mẫu (Vì nội dung ở điều này đã được quy định trong Khoản 4 điều 21)*
26	**Điều 25** **Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 26.** Thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT (điều này sang điều lệ mới sửa đổi sẽ tách làm 2 điều và cơ cấu, bổ sung lại cho phù hợp: **Điều 25:** Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT **Điều 26:** Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT.	**Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các	*Cơ bản nội dung của Điều 26 Điều lệ cũ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, nhưng cơ cấu lại và sửa đổi bổ sung rõ nội dung ứng cử, đề cử.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30 % đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. 4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo điều 151 Luật doanh nghiệp.	
27	**Điều 26** **Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT**	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những	*Khoản 2,K3 Điều lệ cũ đã tách ra tại điều 25 trên.* *Bổ sung mới thành viên độc lập HĐQT độc lập theo điều lệ mẫu và phù hợp L DN.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trực trường hợp bất khả kháng. e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT. g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. h. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ này. i. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. j. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	
		4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần tại Công ty theo quy định tại Điều lệ này; b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh; c. Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; d. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; e. Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ của Công ty, được giới thiệu để làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty thì Người đó không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;	Bỏ khoản 4	*5. Khoản 4 tại điều lệ cũ hủy bỏ Vì điều kiện tiêu chuẩn thành viên HĐQT nằm riêng tại điều 151 Luật doanh nghiệp (đã ghi tại điều 25) và Điều lệ mẫu cũng không ghi lại nội dung này, do vậy không cần thiết để vì tại điều 25 khoản 4 Điều lệ mới đã nêu: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo điều 151 Luật doanh nghiệp.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		f. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật. 5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 điều này, hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật; g. Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty.	Sửa đổi bổ sung lại theo Khoản 3 Điều này	
		6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Bỏ Khoản này	*Vì Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp không quy định*
		7. Thành viên Hội đồng quản trị được thay thế, bổ sung trong những trường hợp sau đây: a. Bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều này; b. Khi có quyết định điều chuyển hoặc	Bỏ khoản 7,8,9,10,11	*Vì đã được rút gọn tại Khoản 3 Điều lệ sửa đổi – Phù hợp với Điều lệ mẫu.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		bố trí công việc khác; c. Các trường khác theo quy định của pháp luật. 8. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 9. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày (60 ngày), kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung. Trường hợp bầu bổ sung khác tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 10. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. 11. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 12. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.		*Một số nội dung phù hợp với Luật doanh nghiệp nhưng Điều lệ mẫu không để vì có điều khoản riêng trong LDN quy định về nội dung đó nên kiến nghị bỏ ra khỏi điều lệ*
28. **Điều 27** **Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**		1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác. 3.c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và những lợi ích khác của những	1.Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2.Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác. 3.c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ	*Phù hợp Điều lệ mẫu* *Để ngắn gọn theo Điều lệ mẫu vì đã có định nghĩa cụ thể về người điều hành.*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		người đó 3e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó	3f.Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.	*Sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ mẫu*
		Không có	3.h.Quyết định quy chế quản lý nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; 3.i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;	*Bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu và LDN*
		Không có		
		Không có	3o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành	*Bổ sung mới Phù hợp với Điều lệ mẫu*
		Các điều còn lại giữ nguyên, từ khoản 7,8,9,10,11 Điều 27 này chuyển sang điều 28 ở Điều lệ mới, nội dung không đổi	**Điều 28. Thù lao, tiền lương, lợi ích khác của thành viên Hội Đồng quản trị.** Chuyển Khoản 7,8,9,10,11 Điều 27 Điều lệ cũ sang	*Bổ sung điều khoản riêng phù hợp với Điều lệ mẫu.*
30	**Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị**	**Điều 28 cũ** 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị.	*Bổ sung mới để phù hợp với Điều lệ mẫu*
		2.	2. Giữ nguyên theo điều lệ cũ	*Phu hợp với LDN(đ152) – Điều lệ mẫu viết gọn hơn*
		3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày	*Sưa đổi bổ sung mới phù hợp với Điều lệ mẫu*
		4.	4. Giữ nguyên theo điều lệ cũ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
		5. Chủ tịch muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn Hội đồng quản trị phải ra quyết định về vấn đề này.	Bỏ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
31	**Điều 30** **Cuộc họp Hội đồng quản trị**	**Điều 29** **1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc	1.Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc	*Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với điều lệ mẫu*
		Khoản 15,16	Bỏ	*Sửa đổi bổ sung và chuyển sang điều 31 Điều lệ mới*
			Các điều khoản khác giữ nguyên theo Điều lệ cũ chỉ cơ cấu sắp xếp lại cho tiện tra cứu	*Sắp xếp lại theo Điều lệ mẫu, nội dung không đổi*
32	**Điều 31** **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**	Chuyển khoản 15,16 điều 29 sang	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.	*Sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu*
33	**Điều 32** **Người phụ trách quản trị công ty**	Không có	1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm	*Bổ sung phù hợp với nghị định 71 và Điều lệ mẫu .*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 điều 152 luật doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. d. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. e. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: f. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; g. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; h. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; i. Tham dự các cuộc họp; j. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; k. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; l. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. m. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; n. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
34	**Điều 33** **Tổ chức bộ máy quản lý**	**Điều 30** Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, một số	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức	giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	
35	**Điều 34** **Người điều hành doanh nghiệp**	**Điều 31. Cán bộ quản lý**	Người điều hành doanh nghiệp	*Chỉ sửa đổi khái niệm từ" người quản lý" sang người điều hành doanh nghiệp*
36	**Điều 35** **Bổ nhiệm, miễn nhiệm , chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành**	**Điều 32.** 1. Chức năng: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.	Bỏ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu vì đã có điều khoản riêng về NGười đại diện theo PL*
		2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty	2.. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	*Sửa đổi bổ sung Phù hợp với LDN, Điều lệ mẫu*
		Khoản 3,4	Giữ nguyên	*Phù hợp với LDN, Điều lệ mẫu*
		Khoản 5.c "Người quản lý""	"Người điều hành" Các điểm khác của khoản này giữ nguyên	*Sửa đổi khái niệm " Người quản lý" thành " Người điều hành theo ĐLM*
		Khoan 6,7	Giữ nguyên không thay đổi	*Phù hợp với ĐLM và LDN*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		Khoản 8. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế; Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau: a. Để Công ty lỗ liên tiếp 2 năm liền hoặc không đạt chỉ tiêu lợi nhuận hoặc chỉ tiêu cổ tức; trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, hoặc do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị; d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty; e. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; f. Bị toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật; g. Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ này.	Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế; Bỏ từ điểm a đến g.	*Chỉ để khoản quy định về HĐQT có quyền miễn nhiệm, các nội dung còn lại không cần để, vì thực tế LuậtDN, NĐ 71 và Điều lệ mẫu không quy định nội dung này. Hội đồng quản trị có thể bãi miễn bất cứ lúc nào. (do vậy không cần thiết để mục chi tiết*
		Điều 33. Thư ký công ty	Bỏ điều này	*Vì đã có quy định về người quản trị kiêm thư ký (phù hợp với Điều lệ mẫu)*
37	**Điều 36** **Trách nhiệm cẩn trọng .**	**Điều 34**	Giữ nguyên nội dung	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
38	**Điều 37** **Trách nhiệm**	**Điều 35** " Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý"	" Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành"	*Tất cả các khoản có nội dung " Thành viên HĐQT,*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
	trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			*Tổng giám đốc và cán bộ quản lý"*được đổi thành *" Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành*
39	**Điều 38** **TRách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**	**Điều 35** " Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý"	" Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành"	*Tất cả các khoản có nội dung " Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý"*được đổi thành *" Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành và cơ cấu lại cách trình bày tại điều này theo Điều lệ mẫu cho tiện tra cứu, nội dung khác không đổi*
40	**Điều 39** **Ứng cử đề cử Ban kiểm soát**	**Điều 37. Điều kiện tiêu chuẩn đối với Trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên.**	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Kiểm soát viên được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; - Trình độ học vấn; - Trình độ chuyên môn;	*Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu và LDN*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			- Quá trình công tác; - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác; - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Kiểm soát viên của Công ty; - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); - Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
		Khoản 2. Cổ đông nắm từ 10% cổ phần đến dưới 30% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để cử một ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% cổ phần đến dưới 65% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề hai ứng viên; từ 65% cổ phần trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Bỏ khoản này	*Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mẫu và LDN.* *Các khoản còn lại được tách xuống điều 40 Điều lệ mới*
41	**Điều 40 Kiểm soát viên**		1. Số lương kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.	*Khoản 2.b bổ sung mới Khoản 3b. "Người quản*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	*lý" sửa thành " người điều hành"* *Bổ sung mới khoản 5. Kiểm soát viên bị bãi miễn trong các trường hợp*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
42	**Điều 41** **Ban kiểm soát**	**Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** Khoản 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a.Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động	*Sửa đổi tiêu đề của điều 38ĐL cũ; Sửa đổi bổ sung rõ về việc Ban kiểm soát sẽ đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.* *Điều 38 điều lệ cũ ghi nhiệm vụ quyền hạn quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm. Điều lệ sửa đổi bổ sung ghi rõ: Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ. Do vậy những điều khoản tại Điều lệ cũ trùng với Luật doanh nghiệp sẽ bỏ ra khỏi điều lệ. (Phù hợp với Điều lệ mẫu)*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
			của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. 4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	
43	**Điều 42 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**	**Điều 39** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 26.2 và Điều 37.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này. 4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này. 4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang điện tử của Công ty	*Sửa đổi bổ sung khái niệm " người quản lý " thành" Người điều hành", Chuyển khoản 1,2,3 Điều lệ 39 ĐL cũ sang và bổ sung khoản 4; các Khoản 4,5,6,7,8 Điều lệ cũ bỏ khỏi điều lệ (Phù hợp với Điều lệ mẫu)*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó. 5. Định kỳ hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm gửi cho công ty mẹ các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật. 6. Trong trường hợp đột xuất, công ty mẹ có quyền yêu cầu bằng văn bản Hội đồng quản trị cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền của công ty mẹ quy định tại Điều lệ này. 7. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức chuẩn bị và báo cáo để Hội đồng quản trị cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của công ty mẹ. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Giám đốc các lĩnh vực, những người quản lý của công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. 8. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.		
44	**Điều 43 Công nhân viên và công đoàn**	**Điều 40. Người lao động và công đoàn** 1. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ trong công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật và quy định của điều lệ tổ chức đó. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị – xã hội hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ. 2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Công ty và Quy định pháp luật hiện hành.	1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	*Sửa đổi tiêu đề điều 40 Điều lệ cũ và sửa đổi bổ sung sang điều 43 ĐL mới phù hợp với Điều lệ mẫu*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
45	**Điều 44 Phân phối lợi nhuận**	**Điều 41. Cổ tức**	1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	*Sửa lại cho ngắn gọn theo Điều lệ mẫu*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
46	**Điều 45 Tài khoản ngân hàng**	**Điều 43**	Giữ nguyên theo điều lệ cũ	*Phu hợp với Điều lệ mẫu*
47	**Điều 46 Năm tài chính**	**Điều 44** Năm tài khóa	Năm tài chính	*Khái niệm "năm tài khóa" đổi thành " năm tài chính"*
48	**Điều 47 Chế độ kế toán**	**Điều 45.Hệ thống kế toán** 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	1.Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2.Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3.Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	*Sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu*
49	**Điều 48 Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý**	**Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng, quý**	Nội dung điều này không đổi	*Chỉ sửa đề mục của điều này. Phù hợp với Điều lệ mẫu*
50	**Điều 49 Báo cáo thường niên**	**Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng** Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	*Sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu*
51	**Điều 50 Kiểm toán**	**Điều 48** 1.Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn	*Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu*

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
		hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 2.Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 3.Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. 4.Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty. 5.Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	
52		**Điều 49. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc** **Điều 50.** Phó **Tổng Giám đốc các lĩnh vực, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc** **Điều 51.Bộ máy giúp việc** **Điều 52. Người đại diện phần vốn của công ty tại các công ty con, công ty liên kết**	Bỏ các điều này	*Các nội dung này không nên để trong Điều lệ vì nó được cụ thể hóa tại các Quy chế nội bộ của đơn vị, nên đề nghị bỏ những điều này ra khỏi điều lệ (phù hợp với Điều lệ mẫu)*
53	**Điều 51 Con dấu**	**Điều 53**	Không thay đổi	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2017	Nội dung điều lệ sửa đổi theo TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	Lý do
54	**Điều 52 Chấm dứt hoạt động**	**Điều 54** 1.Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a.Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b.Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c.Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d.Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2.Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	*Sửa đổi phù hợp với luật doanh nghiệp.*
55		**Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa cac thành viên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông**	Bỏ điều này	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
56	**Điều 53 Gia hạn hoạt động**	**Điều 56**	Giữ nguyên theo điều ệ cũ	*Phù hợp với Điều lệ mẫu*
57	**Điều 54 Thanh lý**	**Điều 57** Khoản 3. b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;	*Các khoản khác tại điều lệ cũ giữ nguyên không đổi khi chuyển sang điều lệ mới (Phù hợp điều lệ mẫu)*
58	**Các điều còn lại giữ nguyên theo Điều lệ cũ**			

Phụ lục 04

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và điều hành khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý điều hành;

6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;

7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ điều hành khác;

8. Quy định về Người phụ trách quản trị

9. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2.Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. "Quản trị công ty": " là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty

b. "Công ty": là Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

c. "Điều lệ": là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua

d. "Cổ đông": là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

đ. "Đại hội đồng Cổ đông" hoặc "Đại hội": là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3.Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị các công việc sau:

1. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

3. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

4. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

5. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

6. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

7. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; (b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (c) Phiếu biểu quyết; (d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (Giấy ủy quyền);

Điều 4.Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 12 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 5.Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 của điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho người triệu tập họp ĐHĐCĐ các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

d. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến người triệu tập họp ĐHĐCĐ đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu

trên. Tuy nhiên, đến người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 6.Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty theo thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 7.Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.

4. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết

trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 8.Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9.Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng Tiếng Anh. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 23 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10.Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 11.Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ tổ chức của Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi tư giờ (24h);

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Chương III.
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30 % đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên..

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội

đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Cổ đông, nhóm cổ đông gọp cổ phiếu lại với nhau theo tỷ lệ tại điểm a khoản 1 điều này có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (06 tháng) được ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị công ty, hồ sơ bao gồm:

a. Đơn ứng cử, Đơn đề cử;

b. Biên bản họp nhóm cổ đông và danh sách đề cử, ứng cử

c. Lý lịch cá nhân của ứng cử viên.

d. Bản khai người có liên quan của ứng cử viên.

e. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

f. Văn bản xác nhận của Công ty Chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán về số lượng cổ phiếu SD9 và thời gian nắm giữ 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

g. Văn bản (Nghị quyết, quyết định, ...) của cấp có thẩm quyền (HĐQT, HĐTV, ...) của tổ chức về việc đề cử người đại diện quản lý phần vốn của tổ chức tại SD9.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử phải được gửi về Công ty chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

Điều 13.Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sỡ hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử Hội đồng Quản trị phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.

8. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị có tỷ lệ nhỏ hơn 65% thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Hội đồng Quản trị hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

10. Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 14.Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 15.Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất phê duyệt miễn nhiệm chính thức tư cách thành viên Hội đồng quản trị) trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

2. Có đơn từ chức;

3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trưc trường hợp bất khả kháng.

5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

Điều 16.Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương IV.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

3. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 19.Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 20.Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 21. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.

c. Thời gian, địa điểm họp.

d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

b. đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

a. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

b. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

c. Các vấn đề đã được thông qua.

d. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

c. k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 22.Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23.Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào ban kiểm soát:

1. Ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30 % trở lên được đề cử đủ số ứng viên..

b. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản hoặc Ban Kiểm soát có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục giới thiệu ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Cổ đông, nhóm cổ đông gộp cổ phiếu lại với nhau theo tỷ lệ tại điểm a khoản 1 điều này có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (06 tháng) được ứng cử, đề cử , hồ sơ bao gồm:

a. Đơn ứng cử, Đơn đề cử;

b. Biên bản họp nhóm cổ đông và danh sách đề cử, ứng cử

c. Lý lịch cá nhân của ứng cử viên.

d. Bản khai người có liên quan của ứng cử viên.

e. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

f. Văn bản xác nhận của Công ty Chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán về số lượng cổ phiếu SD9 và thời gian nắm giữ 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

g. Văn bản (Nghị quyết, quyết định, ...) của cấp có thẩm quyền (HĐQT, HĐTV, ...) của tổ chức về việc đề cử người đại diện quản lý phần vốn của tổ chức tại SD9.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử phải được gửi về Công ty chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

Điều 24.Cách thức bầu kiểm soát viên

Trình tự thủ tục theo Điều 13 Quy chế này

Điều 25.Điều kiện tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26.Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 27.Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 28.Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp pháp một Tổng giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các cán bộ điều hành khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (5) năm và có thể được tái bổ nhiệm nhiệm kỳ không hạn chế.

2. HĐQT sẽ quyết định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với Tổng giám đốc. Hợp đồng với các cán bộ điều hành khác khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối quyết định bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

4. Trình tự lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành: Theo quy chế nội bộ của đơn vị

Điều 29.Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30.. Thủ tục phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban TGĐ

1.Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể mời Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc tới dự. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban giám đốc và đồng thời gửi đến BKS.

2.Tại các phiên họp có nội dung quan trọng, Trưởng ban kiểm soát có thể mời một số thành viên HĐQT và thành viên Ban tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có các nội dung cần thiết và phải được gửi tới người được mời ít nhất 03 ngày trước khi diễn ra cuộc họp. Trưởng Ban kiểm soát sẽ phải gửi Biên bản hoặc Nghị quyết cuộc họp cho HĐQT và Tổng giám đốc điều hành trong thời gian 05 ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

3.Tại các phiên họp có nội dung quan trọng, Tổng giám đốc điều hành có thể mời một số thành viên HĐQT và trưởng Ban Kiểm soát tham dự để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ các nội dung cần thiết và phải được chuyển tới người được mời ít nhất 03 ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Tổng giám đốc điều hành sẽ gửi biên bản cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát trong thời gian 05 ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 31.Phối hợp hoạt động kiểm soát,điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc

1. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban tổng giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi trong công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được thông qua.

2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban tổng giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại, email) cho chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc cả ba người để giải quyết hiệu quả;

3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý, lao động tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và

ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nói trên không ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT quyết định mọi trường hợp cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý, người lao động tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế của nước ngoài trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc điều hành.

Chương VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC,NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32.Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ điều hành trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c. Hoàn thành nhiệm vụ

d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 33.Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng khi lợi nhuận vượt. .

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 34. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35. Bổ nhiệm người quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 điều 152 luật doanh nghiệp.

Điều 36. Tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i.Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương X. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 37.. Công bố thông tin thường xuyên

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng phù hợp với yêu cầu công bố thông tin của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và của Pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 38.Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 39.Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Giám sát

Công ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định hiện hành của Pháp luật.

Tổng giám đốc phổ biến và giám sát thực hiện nội quy của Công ty cũng như các quy định nội bộ đến từng nhân viên.

Điều 41.Xử lý vi phạm

Trong trường hợp Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định sẽ phải chịu trách nhiệm và bị xử lý phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Các trường hợp vi phạm khác, căn cứ theo nội quy lao động và các quy định nội bộ về chế độ khen thưởng và xử phạt của Công ty để xử lý. Việc xử lý vi phạm phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định nội bộ khác.

Chương XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết của HĐQT trên cơ sở ý kiến đề nghị của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc Công ty.

Cổ đông Công ty, thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, các phòng/ban chức năng và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thực hiện quy chế này.